

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 75/2022/HSST
Ngày 24/5/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Quang C (Tên gọi khác: không), sinh năm 1992 tại tỉnh Hưng Yên.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp CĐ, xã CĐ, huyện LT, Đồng Nai.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ tên cha: Bùi Văn S, sinh năm 1969.

Họ tên mẹ: Hoàng Hải Y, sinh năm 1971.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có vợ tên Phạm Thị Mỹ Q, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- **Bị hại:** Anh Đặng Hoàng T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp CĐ, xã BS, huyện LT, Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tô Ngọc H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp A, xã CĐ, huyện LT, Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị X, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp A, xã CĐ, huyện LT, Đồng Nai.

Bị cáo, anh T, bà X có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang C là người làm thuê tại xưởng gỗ của anh Đặng Hoàng T tại cấp CĐ, xã BA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Do C không có phương tiện đi làm nên anh T cho C mượn xe mô tô hiệu Winner biển số 60C1 – 784.70 cùng giấy tờ để C làm phương tiện đi lại. Chiều ngày 11/6/2021, sau khi làm xong, C mượn xe mô tô trên của anh T để đi về nhà. Sau khi nhận xe, C nảy sinh ý định cầm cổ xe của anh T để lấy tiền tiêu xài. Đến 20 giờ cùng ngày, C mang xe mô tô hiệu Winner biển số 60C1 – 784.70 cùng giấy tờ đến tiệm cầm đồ “Thu Hằng” ở ấp A, xã CĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai do ông Tô Ngọc H làm chủ và vợ là bà Trần Thị X quản lý để cầm cố lấy số tiền 15.000.000đ. C đã dùng số tiền này để cá độ bóng đá và thua hết. Vài ngày sau, C đến tiệm cầm đồ lấy thêm 2.000.000đ nữa để tiêu xài cá nhân. Tổng cộng số tiền cầm xe là 17.000.000đ. Anh T đã điện thoại, nhắn tin yêu cầu C trả lại xe nhưng C không nghe điện thoại nên anh T làm đơn tố cáo đến Công an xã Bình Sơn.

Tại kết luận định giá tài sản số 81/HĐĐG ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 60C1 – 784.70 có giá trị 18.500.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Trần Thị X là người đại diện theo ủy quyền của ông Tô Ngọc H yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền 17.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSLT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Bùi Quang C về tội danh: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Quang C từ 18 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bùi Quang C là người làm thuê cho anh Đặng Hoàng T. Do không có phương tiện đi làm nên anh T đã cho bị cáo C mượn chiếc xe mô tô hiệu Winner biển số 60C1 – 784.70 để bị cáo sử dụng. Ngày 11/6/2021, C mượn xe mô tô trên của anh T để đi về nhà nhưng nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã mang xe cùng giấy tờ đến tiệm cầm đồ “Thu Hằng” ở ấp A, xã CD, huyện LT, tỉnh Đồng Nai để cầm cố lấy số tiền 15.000.000đ. Sau khi đánh bạc hết tiền, C lại tiếp tục đến tiệm cầm đồ lấy thêm 2.000.000đ để tiêu xài cá nhân. Anh T đã nhắn tin, điện thoại cho C nhưng C không nghe máy nên đã trình báo với Công an xã CD.

Tại kết luận định giá tài sản số 81/HĐĐG ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành đã xác định: 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 60C1 – 784.70 có giá trị 18.500.000đ.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Bùi Quang C đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ, hiểu biết pháp luật, có khả năng nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo không có phương tiện đi lại, anh Đặng Hoàng T đã tạo điều kiện, cho bị cáo mượn xe mô tô hiệu Winner biển số 60C1 – 784.70 cùng giấy tờ để sử dụng. Lợi dụng lòng tốt của bị hại, sau khi mượn xe, bị cáo đã mang xe cùng giấy tờ đến tiệm cầm đồ “Thu Hằng” cầm cố lấy số tiền 17.000.000đ để đánh bạc và tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm giảm lòng tin giữa con người với con người trong cuộc sống và làm mất tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Mặc dù bị cáo biết đang bị cơ quan bảo vệ pháp luật điều tra, truy tố, xét xử về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, được cho tại ngoại, nhưng bị cáo không chấp hành theo giấy triệu tập, quyết định xét xử của Tòa án, khiến việc xét xử gặp nhiều khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định đã mua xe trả góp của anh T và đã trả anh T được 2.000.000đ. Tuy nhiên, qua việc đối chất với anh T, bị cáo thừa nhận hai bên không thỏa thuận mua bán xe và cũng chưa trả anh T 2.000.000đ. Điều này thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, chưa thật sự thật thà khai báo, ăn năn hối cải.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại xe mô tô hiệu Winner biển số 60C1 – 784.70 và giấy tờ, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện theo ủy quyền của ông Tô Ngọc H – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bà X xác định gia đình bị cáo đã trả số tiền 17.000.000đ, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[7] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang C phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 850.000đ án phí DSST.

Bị cáo, anh T, ông Hải có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung